

Bộ ba tốt

Cho một dãy số (a_n) gồm n số nguyên $a_1, a_2, \dots, a_n$. Dãy số (b_n) được tạo ra từ (a_n) bằng cách đổi dấu tất cả các phần tử trong dãy số (a_n) . Một bộ số (a_i, a_j, b_k) được gọi là *bộ ba tốt* nếu $a_i + a_j + b_k = 0$, trong đó a_i, a_j ($i \neq j$) là các phần tử trong dãy số (a_n) , b_k là phần tử trong dãy số (b_n) .

Yêu cầu: Tính số lượng các *bộ ba tốt* thỏa mãn chúng không trùng nhau.

Lưu ý: *Bộ ba tốt* (a_{i1}, a_{j1}, b_{k1}) và (a_{i2}, a_{j2}, b_{k2}) được gọi là trùng nhau khi và chỉ khi cặp số (a_{i1}, a_{j1}) và (a_{i2}, a_{j2}) là hoán vị của nhau và $k_1 = k_2$. Mỗi hoán vị của một dãy số là một cách sắp xếp các phần tử trong dãy số theo trật tự nào đó. Ví dụ, các hoán vị của dãy số $\{-1, 0\}$ là $\{-1, 0\}$, $\{0, -1\}$, hoán vị của dãy số $\{2, 2\}$ là $\{2, 2\}$.

Dữ liệu:

- Dòng thứ nhất là số nguyên dương n ($3 \leq n \leq 10^3$).
- Dòng thứ hai gồm n số nguyên $a_1, a_2, \dots, a_n$ ($-10^9 \leq a_i \leq 10^9$), các số cách nhau bởi dấu cách.

Kết quả ra: Gồm một dòng chứa số lượng *bộ ba tốt* thỏa mãn yêu cầu. Trong trường hợp không tồn tại *bộ ba tốt* thì đưa ra số 0.

Ví dụ:

TOT.INP	TOT.OUT	Giải thích
5 1 2 3 5 68	2	Dãy số (a_n) là: $\{1, 2, 3, 5, 68\}$ Dãy số (b_n) là: $\{-1, -2, -3, -5, -68\}$ Có 4 <i>bộ ba tốt</i> là: $(a_1, a_2, b_3) = (1, 2, -3)$, $(a_2, a_1, b_3) = (2, 1, -3)$, $(a_2, a_3, b_4) = (2, 3, -5)$, $(a_3, a_2, b_4) = (3, 2, -5)$ Trong đó: (a_1, a_2, b_3) , (a_2, a_1, b_3) trùng nhau, (a_2, a_3, b_4) , (a_3, a_2, b_4) trùng nhau. Nên có tất cả 2 <i>bộ ba tốt</i> không trùng nhau.
3 -1 0 -1	2	Dãy số (a_n) là: $\{-1, 0, -1\}$ Dãy số (b_n) là: $\{1, 0, 1\}$ Có 8 <i>bộ ba tốt</i> là: (a_1, a_2, b_1) , (a_2, a_1, b_1) , (a_2, a_3, b_1) , (a_3, a_2, b_1) , (a_1, a_2, b_3) , (a_2, a_1, b_3) , (a_2, a_3, b_3) , (a_3, a_2, b_3) , Trong đó: (a_1, a_2, b_1) , (a_2, a_1, b_1) , (a_2, a_3, b_1) , (a_3, a_2, b_1) trùng nhau (a_1, a_2, b_3) , (a_2, a_1, b_3) , (a_2, a_3, b_3) , (a_3, a_2, b_3) trùng nhau Nên có tất cả 2 <i>bộ ba tốt</i> không trùng nhau.